

## **Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam**

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 7
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	8
Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	9 - 10
Báo cáo thu nhập giữa niên độ	11
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ	12 - 13
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ	14
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	15 - 16
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	17 - 18
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	19 - 50

23  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
VIỆT  
NAM  
PHỤ  
T. 17-T.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

## THÔNG TIN CHUNG

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 7 năm 2022; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 10.014.900,00 chứng chỉ với tổng giá trị là 100.149.000.000 Việt Nam đồng, chiếm 200,30% tổng số chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 151.219.120.700 Việt Nam đồng, tương đương với 15.121.912,07 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8, Đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng ("Công ty Quản lý Quỹ").

### NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng được thành lập theo Giấy phép số 24/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2007, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ Phú Hưng tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

### BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Tsai, Hsiu-Li	Chủ tịch, Thành viên độc lập	Ngày 21 tháng 11 năm 2022
Bà Lan, Wan-Chen	Thành viên độc lập	Ngày 21 tháng 11 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên độc lập	Ngày 21 tháng 11 năm 2022

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Albert Kwang-Chin Ting, chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

Ông Lu Hui-Hung được Ông Albert Kwang-Chin Ting ủy quyền ký báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 01/2024/UQ-BTK-PHFM ngày 01 tháng 01 năm 2024.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

## Quý Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quý Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quý") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ của Quý cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng ("Công ty Quản lý Quỹ"), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quý, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính giữa niên độ cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quý trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quý có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quý sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Quý, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quý và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Đại diện Quý phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quý vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quý:



Bà Tsai, Hsiu-Li  
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

#### 1. Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 7 năm 2022; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

#### 2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, thay đổi giá trị tài sản ròng ("NAV") trên một chứng chỉ quỹ ("CCQ") của Quỹ tăng 15,54% so với NAV/CCQ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023.

#### 3. Chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ áp dụng nguyên tắc đầu tư thận trọng với chiến lược đầu tư giá trị. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ dựa trên tiêu chí nâng cao động lực tăng trưởng cho giá trị tài sản đầu tư theo quy trình chấp nhận rủi ro hợp lý.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ có thể phân bổ tỷ trọng đầu tư 100% vào cổ phiếu. Khi nền kinh tế có những biến động bất lợi, Quỹ có thể nắm giữ giá trị tài sản ròng dưới hình thức tiền mặt, các khoản tương đương tiền và tài sản có thu nhập cố định để giảm thiểu rủi ro, phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư theo Điều lệ Quỹ.

Để đạt được mục tiêu đầu tư, Quỹ thực hiện đa dạng hóa doanh mục vào hầu hết các ngành nghề. Tùy vào đặc điểm của chu kỳ kinh tế, thay đổi trong cơ cấu kinh tế và môi trường kinh doanh mà Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội phát sinh để tập trung nắm giữ một số doanh nghiệp thuộc một vài ngành nghề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Quỹ sẽ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

#### 4. Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### 5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Trung đến dài hạn.

#### 6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Trung bình đến cao.

#### 7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

### I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

#### 8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tổng giá trị tài sản ròng: 182.929.572.014 Việt Nam đồng.

Số lượng chứng chỉ quỹ: 15.121.912,07 chứng chỉ quỹ.

#### 9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ: Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

#### 10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:

- Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ vì phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.

Hình thức chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

#### 11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị quỹ: Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

### II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

#### 1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)	Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 (%)
Danh mục cổ phiếu	87,87	68,66
Tiền gửi ngân hàng	6,97	31,01
Chứng khoán khác và tài sản khác	5,16	0,33
<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

## II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

### 2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 30 tháng 6 năm 2023
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	182.929.572.014	106.044.285.366
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	15.121.912,07	10.128.346,97
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VND)	12.096,99	10.470,05
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (VND)	12.617,99	10.588,66
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (VND)	10.685,66	9.980,46
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (a)	Không áp dụng	Không áp dụng
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị quỹ	14,21	4,70
9.1	Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (Thay đổi do biến động giá)	9,24	4,61
9.2	Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	4,97	0,09
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (b)	Không áp dụng	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (b)	Không áp dụng	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ từ trong kỳ báo cáo (%)	2,24	2,47
14	Tốc độ vòng quay danh mục từ trong kỳ báo cáo (%)	195,01	71,67

(a) Chứng chỉ quỹ của Quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(b) Quỹ chưa áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận.

### 3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tăng trưởng NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
1 năm	15,54	15,54
3 năm	Không áp dụng	Không áp dụng
Từ khi thành lập	20,97	5,92
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

## III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Sau giai đoạn tăng trưởng trong Tháng 5, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 1,3% MoM về mức 1.245,32 trong Tháng 6. Giá trị giao dịch trung bình giảm 7,9% MoM xuống 19.786 tỷ đồng (770 triệu USD). Sự điều chỉnh trong quý 2/2024 chủ yếu do sự can thiệp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc giảm nhẹ tình trạng mất giá của VND so với USD. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm 2024, cả ba sàn đều ghi nhận mức tăng tích cực. Chỉ số VN-Index tăng 10,21%, chỉ số HNX-Index tăng 2,84% trong khi UPCoM tăng 12,06%. Ngành ngân hàng dẫn dắt đà tăng của VN-Index trong quý 1 với mức tăng 20%. Sau đó, một số ngành đã vượt qua ngân hàng trong Quý 2 năm 2024 và dẫn đầu trong 6 tháng đầu năm, theo thứ tự giảm dần là công nghệ, dịch vụ tiêu dùng, công nghiệp, vật liệu và hàng tiêu dùng.

## IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

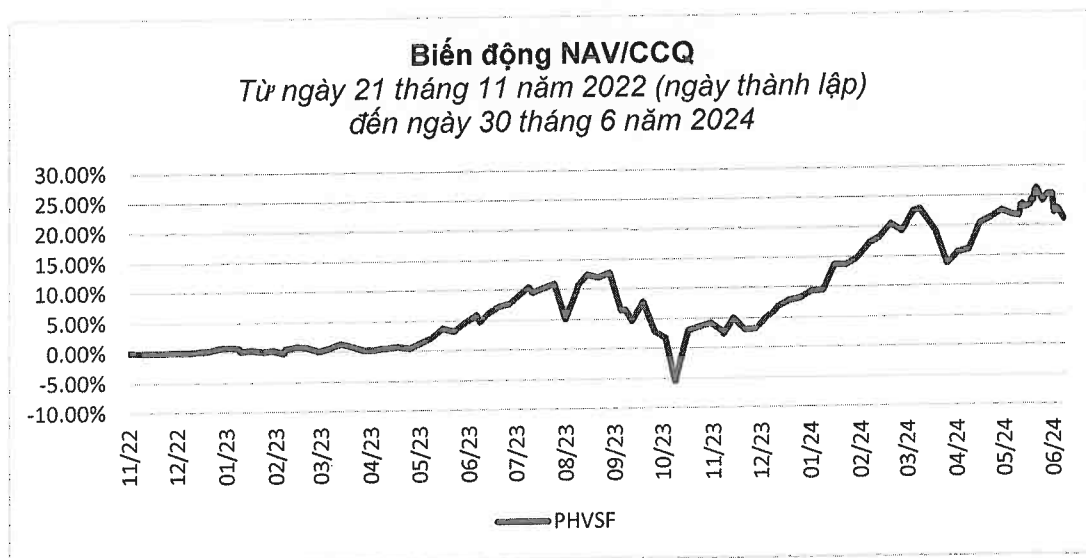
### 1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị quỹ	2,15	2,31
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị quỹ	13,38	18,66
Tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	15,54	20,97

Thay đổi giá trị tài sản ròng:

Chỉ tiêu	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND	Tỷ lệ thay đổi (%)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	182.929.572.014	106.044.285.366	72,50
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ	12.096,99	10.470,05	15,54

Biểu đồ thay đổi Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị quỹ hàng tháng của Quỹ:





# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

## IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

### 2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại 30 tháng 6 năm 2024

Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)	Số lượng nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	267	68.814,53	0,46
Từ 5.000 đến 10.000	1	8.299,80	0,05
Từ 10.000 đến 50.000	6	115.487,60	0,76
Từ 50.000 đến 500.000	1	108.201,16	0,72
Trên 500.000	6	14.821.108,98	98,01
<b>Tổng cộng</b>	<b>281</b>	<b>15.121.912,07</b>	<b>100,00</b>

### 3. Chi phí ngấm và giảm giá: Không có

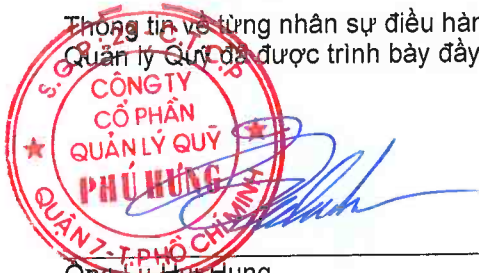
## V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi kỳ vọng đà tăng sẽ tiếp diễn trong nửa cuối năm 2024. Tuy nhiên, mức tăng sẽ không mạnh bằng 6 tháng đầu năm 2024 do một số lý do:

- 1) Định giá hiện tại không còn hấp dẫn như đầu năm 2024, do đó tiềm năng tăng giá là không lớn;
- 2) Lãi suất cao và VND yếu hơn dự kiến do tình hình kinh tế và chính trị toàn cầu hiện tại kém chắc chắn. Mặc dù vậy, chúng tôi kỳ vọng các ngành công nghiệp và hàng tiêu dùng có thể được hưởng lợi từ việc gia tăng hoạt động sản xuất. Bên cạnh đó, việc tăng lương có thể sẽ mang lại lợi ích cho các ngân hàng và công ty hàng tiêu dùng. Thêm vào đó, cạnh thẳng địa chính trị và lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam gia tăng sẽ giúp các công ty vận tải gia tăng cả về lượng và giá.

## VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.



Ông Lưu Hải Hưng  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT  
QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM  
BẢN NIÊN 2024**



Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu Tư Chọn Lọc Phú Hưng Việt Nam (“Quỹ PHVSF”). Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này PHVSF đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ PHVSF đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ PHVSF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ PHVSF đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- e) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, Quỹ PHVSF không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



**Ông Lê Đoàn Nhật Quang**  
**Phó Giám đốc**  
**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển**  
**Việt Nam CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

**BỘ PHẬN GIÁM SÁT**

**Bà Nguyễn Thị Song Hoanh**  
**Phó trưởng phòng Định chế tài**  
**chính và Lưu ký chứng khoán**

P: 23  
CỘNG  
HÒA  
QUỐC  
PHỤ  
V. T. P.

Số tham chiếu: 13314328/67843756-SX

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam (“Quỹ”) được lập ngày 13 tháng 8 năm 2024 và được trình bày từ trang 11 đến trang 50, bao gồm báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ***

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ, danh mục đầu tư của Quý tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Quý cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.4 của báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo là từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày dữ liệu tương ứng là từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập Quý) đến ngày 30 tháng 6 năm 2023. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và báo cáo tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan là không so sánh được với dữ liệu của kỳ kế toán hiện tại.

Kết luận của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Phương Nga  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

B01g-QM

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
<b>01</b>	<b>I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>24.582.049.632</b>	<b>6.252.134.543</b>
02	1.1 Cổ tức được chia		2.215.327.600	566.640.000
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	172.970.082	1.784.756.793
04	1.3 Lãi, (Lỗ) bán các khoản đầu tư	15	7.503.993.446	(738.978.560)
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	14.689.758.504	4.639.716.310
<b>10</b>	<b>II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>		<b>272.258.876</b>	<b>132.402.872</b>
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	18	272.258.876	132.402.872
<b>20</b>	<b>III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>		<b>1.745.305.745</b>	<b>1.391.336.155</b>
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	1.318.744.422	924.241.578
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	16	155.198.619	148.229.548
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	33.000.000	44.000.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	99.000.000	132.000.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		68.200.000	72.032.258
20.8	3.6 Chi phí kiểm toán		64.445.901	46.478.871
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	17	6.716.803	24.353.900
<b>23</b>	<b>IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		<b>22.564.485.011</b>	<b>4.728.395.516</b>
<b>30</b>	<b>V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>22.564.485.011</b>	<b>4.728.395.516</b>
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		7.874.726.507	88.679.206
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		14.689.758.504	4.639.716.310
<b>40</b>	<b>VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>41</b>	<b>VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>22.564.485.011</b>	<b>4.728.395.516</b>

Người lập:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Kế toán Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Phụ trách Kế toán Quỹ

Ông Nguyễn Hải-Hung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

B02g-QM

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
<b>100</b>	<b>I. TÀI SẢN</b>			
<b>110</b>	<b>1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>12.949.902.895</b>	<b>12.086.008.233</b>
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		12.949.902.895	12.086.008.233
<b>120</b>	<b>2. Các khoản đầu tư thuần</b>	<b>5</b>	<b>171.327.887.000</b>	<b>146.635.626.150</b>
121	2.1 Các khoản đầu tư		171.327.887.000	146.635.626.150
<b>130</b>	<b>3. Các khoản phải thu</b>		<b>1.588.546.028</b>	<b>297.968.151</b>
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư	7	1.393.670.000	-
133	3.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		194.876.028	297.968.151
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	194.876.028	297.968.151
<b>100</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>185.866.335.923</b>	<b>159.019.602.534</b>
<b>300</b>	<b>II. NỢ PHẢI TRẢ</b>			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư		2.132.630.000	-
313	2. Phải trả cho các đại lý phân phối CCQ	8	490.628	141.108
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		38.355	8.633
316	4. Chi phí phải trả	9	69.735.351	64.800.000
317	5. Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	10	453.520.007	2.606.420
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ		-	2.706.197
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	280.349.568	239.167.189
<b>300</b>	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>2.936.763.909</b>	<b>309.429.547</b>
<b>400</b>	<b>III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ</b>		<b>182.929.572.014</b>	<b>158.710.172.987</b>
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư	12	151.219.120.700	149.844.540.200
412	1.1 Vốn góp phát hành		151.580.124.300	149.892.959.000
413	1.2 Vốn góp mua lại		(361.003.600)	(48.418.800)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	12	2.123.624.242	1.843.290.726
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	29.586.827.072	7.022.342.061
<b>430</b>	<b>IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ</b>	<b>12</b>	<b>12.096,99</b>	<b>10.591,66</b>

P. 2:  
 CỘ  
 CỘ  
 QUẢN  
 PHỤ  
 V. 7 - T. P.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

B02g-QM

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
004	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	15.121.912,07	14.984.454,02

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Kế toán Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Phụ trách Kế toán Quỹ

Ông Lu Hui-Hung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

3-C.7  
NGTY  
PHÂN  
LÝ QU  
HUNG  
HỒ C

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ  
GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

B03g-QM

Mã số	Chỉ tiêu	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
I	<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ</b>	<b>158.710.172.987</b>	-
II	<b>Thay đổi NAV trong kỳ</b>	<b>22.564.485.011</b>	<b>4.728.395.516</b>
II.1	Trong đó: - Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ	22.564.485.011	4.728.395.516
III	<b>Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ</b>	<b>1.654.914.016</b>	<b>101.315.889.850</b>
III.1	Trong đó: - Khoản thu từ việc phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu	-	100.149.000.000
III.2	- Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	2.031.879.240	1.166.889.850
III.3	- Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	(376.965.224)	-
IV	<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (IV = I + II + III)</b>	<b>182.929.572.014</b>	<b>106.044.285.366</b>

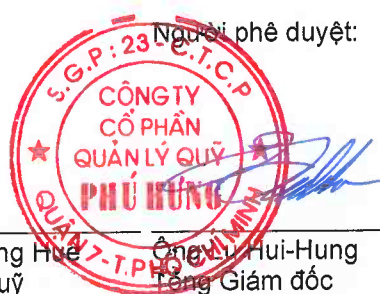
Người lập:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Phụ trách Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:



Ông Lưu Hui-Hung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)
<b>I</b>	<b>Cổ phiếu niêm yết</b>			<b>163.327.887.000</b>	<b>87,87</b>
1	ACB	353.550	23.800	8.414.490.000	4,53
2	ACV	15.000	122.000	1.830.000.000	0,98
3	BMI	116.000	25.050	2.905.800.000	1,56
4	BMP	23.500	100.000	2.350.000.000	1,26
5	BSR	67.800	21.700	1.471.260.000	0,79
6	BVH	20.000	46.000	920.000.000	0,49
7	CNG	58.700	32.600	1.913.620.000	1,03
8	CTD	55.400	70.100	3.883.540.000	2,09
9	CTG	85.298	31.000	2.644.238.000	1,42
10	CTR	31.500	140.600	4.428.900.000	2,38
11	DGC	25.500	122.500	3.123.750.000	1,68
12	DRC	91.400	34.050	3.112.170.000	1,67
13	EVE	60.000	13.900	834.000.000	0,45
14	FPT	84.065	130.500	10.970.482.500	5,90
15	GMD	70.600	83.000	5.859.800.000	3,15
16	HAH	92.230	45.250	4.173.407.500	2,25
17	HCM	142.700	26.200	3.738.740.000	2,01
18	HDB	228.600	23.000	5.257.800.000	2,83
19	HPG	249.370	28.300	7.057.171.000	3,80
20	IDC	80.100	59.700	4.781.970.000	2,57
21	IJC	83.400	14.550	1.213.470.000	0,65
22	KDH	138.500	36.900	5.110.650.000	2,75
23	MBB	245.195	22.200	5.443.329.000	2,93
24	MSN	69.800	74.700	5.214.060.000	2,81
25	MWG	100.500	62.400	6.271.200.000	3,37
26	PAN	113.400	24.000	2.721.600.000	1,46
27	PHR	31.800	60.600	1.927.080.000	1,04
28	PNJ	60.700	95.500	5.796.850.000	3,12
29	PVD	94.800	28.800	2.730.240.000	1,47
30	PVS	118.400	40.600	4.807.040.000	2,59
31	PVT	173.140	28.600	4.951.804.000	2,66
32	QNS	60.100	49.000	2.944.900.000	1,58
33	REE	42.200	62.600	2.641.720.000	1,42
34	SCS	37.900	86.000	3.259.400.000	1,75
35	SSI	54.200	33.950	1.840.090.000	0,99
36	STB	86.000	28.800	2.476.800.000	1,33
37	TCB	275.800	23.350	6.439.930.000	3,46
38	VCB	65.700	85.200	5.597.640.000	3,01
39	VIB	212.900	21.000	4.470.900.000	2,41
40	VPB	363.300	18.650	6.775.545.000	3,65
41	VRE	50.000	20.450	1.022.500.000	0,55

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

B04g-QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (%)
<b>II</b>	<b>Các loại chứng khoán khác</b>			<b>8.000.000.000</b>	<b>4,30</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng			8.000.000.000	4,30
<b>III</b>	<b>Các tài sản khác</b>			<b>1.588.546.028</b>	<b>0,86</b>
1	Phải thu cổ tức			106.950.000	0,06
2	Lãi tiền gửi được nhận			87.926.028	0,05
3	Tiền bán chứng khoán chờ thu			1.393.670.000	0,75
<b>IV</b>	<b>Tiền</b>			<b>12.949.902.895</b>	<b>6,97</b>
1	Tiền gửi tại Ngân hàng			12.949.902.895	6,97
<b>IV</b>	<b>Tổng giá trị danh mục</b>			<b>185.866.335.923</b>	<b>100,00</b>

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Phụ trách Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:



Ông Lê Hui-Hung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

B05g-QM

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		22.564.485.011	4.728.395.516
02	2. Điều chỉnh cho các khoản tăng giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(14.684.823.153)	(4.591.888.931)
	Trong đó:			
03	Lãi đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(14.689.758.504)	(4.639.716.310)
04	Chi phí trích trước		4.935.351	47.827.379
05	3. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		7.879.661.858	136.506.585
20	Tăng các khoản đầu tư		(10.002.502.346)	(68.952.096.440)
06	Tăng phải thu bán chứng khoán đầu tư		(1.393.670.000)	-
07	Tăng dự thu phải thu tiền lãi các khoản đầu tư		103.092.123	(350.874.657)
10	Tăng phải trả cho người bán		2.132.630.000	899.005.000
11	Tăng phải trả các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ		349.520	5.012.000
13	Tăng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		29.722	-
14	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		450.913.587	10.000.000
15	Giảm phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ		(2.706.197)	-
17	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở		41.182.379	178.084.559
19	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(791.019.354)	(68.074.362.953)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	12	2.031.879.240	101.315.889.850
32	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	12	(376.965.224)	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.654.914.016	101.315.889.850
40	III. Tăng tiền thuần trong kỳ		863.894.662	33.241.526.897
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		12.086.008.233	-
51	Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:		12.086.008.233	-
52	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		11.981.512.925	-
	Trong đó:			
	Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		11.981.512.925	-
53	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		104.495.308	-

3 - C.  
NGTY  
PHÂN  
LÝ QU  
HƯNG  
PHỐ C

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

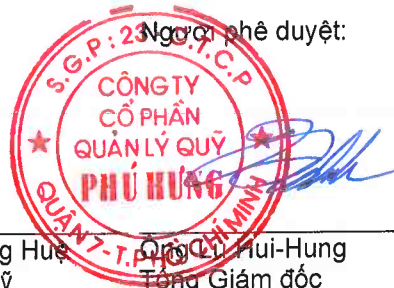
B05g-QM

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập) đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
55	<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ</b>	4	<b>12.949.902.895</b>	<b>33.241.526.897</b>
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:		12.949.902.895	33.241.526.897
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		12.496.382.888	33.231.526.897
	Trong đó:			
	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới ba (03) tháng		-	25.000.000.000
	Tiền gửi không kỳ hạn cho hoạt động của Quỹ		12.496.382.888	8.231.526.897
58	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ		453.520.007	10.000.000
60	<b>VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ</b>		<b>863.894.662</b>	<b>33.241.526.897</b>

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Kế toán Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Phụ trách Kế toán Quỹ

Ông Lê Hui-Hung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

### 1.1 Thông tin về quỹ

#### Quỹ

Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam ("Quỹ") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 206/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 7 năm 2022; Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng ("Công ty Quản lý Quỹ").

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8, Đường Hoàng Văn Thái, Khu phố 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng được thành lập theo Giấy phép số 24/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2007, và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ Phú Hưng tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

#### Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ.

### 1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

#### Quy mô vốn

Tổng số chứng chỉ quỹ đã phân phối lần đầu là 10.014.900,00 chứng chỉ với tổng giá trị là 100.149.000.000 Việt Nam đồng, chiếm 200,30% tổng số chứng chỉ quỹ dự kiến chào bán là 5.000.000 chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND/chứng chỉ quỹ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 151.219.120.700 Việt Nam đồng, tương đương với 15.121.912,07 chứng chỉ quỹ.

#### Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

### 1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

#### Chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ áp dụng nguyên tắc đầu tư thận trọng với chiến lược đầu tư giá trị. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ dựa trên tiêu chí nâng cao động lực tăng trưởng cho giá trị tài sản đầu tư theo quy trình chấp nhận rủi ro hợp lý.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ có thể phân bổ tỷ trọng đầu tư 100% vào cổ phiếu. Khi nền kinh tế có những biến động bất lợi, Quỹ có thể nắm giữ giá trị tài sản ròng dưới hình thức tiền mặt, các khoản tương đương tiền và tài sản có thu nhập cố định để giảm thiểu rủi ro, phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư theo Điều lệ Quỹ.

Để đạt được mục tiêu đầu tư, Quỹ thực hiện đa dạng hóa doanh mục vào hầu hết các ngành nghề. Tùy vào đặc điểm của chu kỳ kinh tế, thay đổi trong cơ cấu kinh tế và môi trường kinh doanh mà Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội phát sinh để tập trung nắm giữ một số doanh nghiệp thuộc một vài ngành nghề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Quỹ sẽ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

#### Kỳ tính giá trị tài sản ròng

NAV của Quỹ được xác định theo Ngày Giao dịch, đảm bảo tối thiểu một (1) lần trong một (1) tuần và hàng tháng để phục vụ mục đích báo cáo tháng.

#### Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc trong tuần ("Ngày giao dịch" hay "Ngày T"). Trong trường hợp Ngày giao dịch nêu trên rơi vào ngày nghỉ lễ, kể cả ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật, ngày nghỉ theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý quỹ, như là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty, thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc kế tiếp gần nhất, trừ khi Công ty Quản lý quỹ có thông báo khác.

#### Hạn chế đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của pháp luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản gồm: tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) dưới đây của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ:
  - i. Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
  - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

### 1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

#### Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản dưới đây được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán:
  - i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
  - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
  - iii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
  - iv. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
  - v. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản dưới đây (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ:
  - i. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
  - ii. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
  - iii. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
  - iv. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam;

C.T.C  
TY  
AN  
QUY  
UNG  
HỒ CH

10/06/2024

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

### 1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

#### Hạn chế đầu tư (tiếp theo)

- i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
  - i. Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - ii. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
  - iii. Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành;
- l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi bao gồm tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng và công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật quy định phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
- e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ("Thông tư 98") ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (*Thuyết minh 3.3*).



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng* (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính giữa niên độ và danh mục đầu tư giữa niên độ, kết quả thu nhập giữa niên độ, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Theo Thông tư 198, báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập giữa niên độ;
2. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ;
4. Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Quỹ cũng lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 để nộp cho các cơ quan chức năng theo yêu cầu của Thông tư 198.

### 2.4 *Thông tin so sánh*

Kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này là từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 và kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, trong khi kỳ kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày của dữ liệu tương ứng là từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 30 tháng 6 năm 2023. Theo đó, dữ liệu tương ứng của báo cáo thu nhập giữa niên độ, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ và báo cáo tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ có liên quan không so sánh được với dữ liệu của kỳ kế toán hiện tại do khác biệt về kỳ kế toán.

### 2.5 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Quỹ là đồng Việt Nam ("VND").

### 2.6 *Cam kết tuân thủ*

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở yêu cầu Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ, tiền gửi phong tỏa, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (03) tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

### 3.3 Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các khoản đầu tư vào các chứng khoán niêm yết.

#### **Nguyên tắc phân loại**

Quỹ phân loại chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

#### **Ghi nhận ban đầu**

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các chi phí liên quan phát sinh để có được các khoản đầu tư.

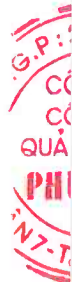
Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, giá mua chưa bao gồm lãi dự thu (giá sạch) được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư". Phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận trên khoản mục "Dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận" trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

#### **Ghi nhận tiếp theo**

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo nguyên tắc như sau:

- ▶ Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
- ▶ Chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết và các tài sản khác được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ.



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

#### **Định giá lại cho mục đích tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ**

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay Định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập giữa niên độ theo quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.

#### **Nguyên tắc định giá**

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

#### 3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

##### Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Trái phiếu</b>		
6.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế.</li><li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc</li><li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li><li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</li></ul></li></ul>
7.	Trái phiếu niêm yết - Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo cơ sở trái phiếu doanh nghiệp niêm yết như trên.</li><li>- Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định theo các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</li></ul>
8.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giá mua cộng lãi lũy kế;</li><li>+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc</li><li>+ Theo phương pháp do Ban Đại diện Quỹ quyết định.</li></ul></li><li>- Đối với trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi, giá được xác định theo cơ sở giá trái phiếu không niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.</li></ul>

T.C.P  
V  
QUỸ  
NG  
CHỈ MINH

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

#### Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Cổ phiếu</b>		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá.</li><li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước ngày định giá;</li><li>+ Giá trị sổ sách;</li><li>+ Giá mua;</li><li>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</li></ul></li></ul>
10.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá.</li><li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước ngày định giá;</li><li>+ Giá trị sổ sách;</li><li>+ Giá mua;</li><li>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</li></ul></li></ul>

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

#### Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Cổ phiếu (tiếp theo)</b>		
11.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá.</li> <li>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày trước ngày định giá;</li> <li>+ Giá mua;</li> <li>+ Giá trị sổ sách;</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
12.	Cổ phiếu niêm yết hoặc cổ phiếu đăng ký giao dịch chuyển sàn giao dịch chứng khoán	Giá cổ phiếu sẽ được xác định bằng giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi chuyển sàn.
13.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét;</li> <li>+ Mệnh giá;</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
14.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp định giá được ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá.</li> <li>+ Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ xác định phương pháp định giá.</li> </ul> </li> </ul>
15.	Quyền mua cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được xác định:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị quyền mua = <math>\text{Max}\{0; (\text{Giá đóng cửa cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá} - \text{Giá phát hành quyền mua}) \times \text{tỷ lệ chuyển đổi}\}</math>.</li> </ul> </li> </ul>

P: 2  
CỔ  
CỔ  
QUẢN  
HỮU  
> T. P.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

#### Nguyên tắc định giá (tiếp theo)

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Chứng chỉ quỹ đại chúng</b>		
16.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng có niêm yết	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá.</li><li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá;</li><li>+ Giá mua;</li><li>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</li></ul></li></ul>
17.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng chưa niêm yết	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá;</li><li>+ Giá mua;</li><li>+ Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.</li></ul></li></ul>
<b>Các tài sản khác</b>		
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận cho từng trường hợp cụ thể.

#### Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại ngày giao dịch.

3 - C  
NGTY  
PHÂN  
LÝ Q  
HƯNG  
HỒ C

12/24  
T  
O  
M

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.4 *Giá trị tài sản ròng và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ*

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị các tài sản do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả có liên quan (như giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các khoản phải trả khác) tại ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và được làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân.

### 3.5 *Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn*

#### 3.5.1 *Vốn chủ sở hữu*

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp mua lại.

Vốn góp phát hành phản ánh số vốn nhà đầu tư góp ban đầu và góp bổ sung. Khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được kết quả giải tỏa phong tỏa về số tiền thu hợp lệ khoản góp vốn đầu tư và kết quả xác nhận vốn góp nhà đầu tư hợp lệ của đại lý chuyển nhượng (trường hợp phát hành lần đầu); giấy báo có của Ngân hàng Giám sát kèm bảng phân bổ tiền thu bán chứng chỉ quỹ về số tiền thu hợp lệ của các nhà đầu tư (trường hợp phát hành các lần tiếp theo), Công ty Quản lý Quỹ sử dụng để làm căn cứ ghi nhận vốn góp phát hành.

Vốn góp mua lại phản ánh việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Căn cứ vào xác nhận của đại lý chuyển nhượng kèm bảng tổng hợp các lệnh mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận vốn góp mua lại.

Chênh lệch giữa vốn góp phát hành và vốn góp mua lại chính là vốn góp của nhà đầu tư.

Thặng dư vốn bao gồm: thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- ▶ Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá.
- ▶ Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá mua lại chứng chỉ quỹ và mệnh giá.

#### 3.5.2 *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi và lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "*Lợi nhuận chưa phân phối*".

#### 3.5.3 *Lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư*

Khoản mục này phản ánh số lợi nhuận/tài sản đã phân phối trong kỳ cho nhà đầu tư và việc kết chuyển số lợi nhuận đã phân phối sang tài khoản: "*Lợi nhuận chưa phân phối*" vào cuối kỳ.

Quỹ mở ghi nhận lợi nhuận/tài sản phân phối cho nhà đầu tư theo Bản cáo bạch, Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được ủy quyền (ở kỳ gần nhất), Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ mở và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ bán các khoản đầu tư, cổ tức, tiền lãi từ các khoản đầu tư và các khoản phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập trong kỳ. Trong đó, dự phòng liên quan đến phải thu bán chứng khoán được ghi nhận làm tăng chi phí trong kỳ, dự phòng liên quan đến cổ tức, trái tức và lãi tiền gửi được ghi nhận làm giảm thu nhập trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

### 3.7 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện Quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các khoản phải trả khác.

### 3.8 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu như sau:

#### 3.8.1 Phí dịch vụ quản lý quỹ

Theo quy định của Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 thì giá dịch vụ quản lý quỹ mà Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ tối đa là 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Theo đó, giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, được ghi nhận vào chi phí của Quỹ tại mỗi kỳ định giá, được tính và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ.

#### 3.8.2 Phí dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.8 Các khoản chi phí (tiếp theo)

#### 3.8.3 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12.000.000 đồng một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho đại lý chuyển nhượng.

#### 3.8.4 Phí dịch vụ giám sát

Giá dịch vụ giám sát là 0,02% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá, với mức tối thiểu là 5.000.000 đồng một tháng. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Giá dịch vụ giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

#### 3.8.5 Phí dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% một năm trên giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày trước ngày định giá với mức tối thiểu là 15.000.000 đồng một tháng. Giá dịch vụ trên không bao gồm các phí lưu ký phải thanh toán cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, chi phí giao dịch và đăng ký chứng khoán... Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

#### 3.8.6 Phí dịch vụ giao dịch chứng khoán

Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 0,03% trên tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày với mức tối thiểu là 50.000 đồng trên mỗi ngày giao dịch.

### 3.9 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

#### *Cổ tức*

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

#### *Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### *Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập giữa niên độ khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch chứng khoán đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).



# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.10 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

#### *Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư*

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức được chi trả.

#### *Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ*

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

### 3.11 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.12 Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính này.

### 3.13 Công cụ tài chính

*Công cụ tài chính - Ghi nhận ban đầu và trình bày*

#### Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Quỹ quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Quỹ bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư, chứng khoán niêm yết.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Quỹ xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Quỹ bao gồm các khoản phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho nhà đầu tư về mua và mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở và phải trả, phải nộp khác.

#### *Công cụ tài chính - Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ nếu, và chỉ nếu, Quỹ có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3.14 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở không được thể hiện trong báo cáo tài chính giữa niên độ này thì được hiểu là có số dư bằng không.

## 4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho hoạt động của Quỹ mở	12.496.382.888	11.981.512.925
Tiền gửi của nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	453.520.007	104.495.308
	<b>12.949.902.895</b>	<b>12.086.008.233</b>

## Quý Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sau tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẬN

	Chênh lệch do đánh giá lại				Giá trị đánh giá lại VND
	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Chênh lệch tăng/ (giảm) thuần VND	
<b>Ngày 30 tháng 6 năm 2024</b>					
Cổ phiếu niêm yết	137.240.606.462	27.581.594.325	(1.494.313.787)	26.087.280.538	163.327.887.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng	8.000.000.000	-	-	-	8.000.000.000
	<b>145.240.606.462</b>	<b>27.581.594.325</b>	<b>(1.494.313.787)</b>	<b>26.087.280.538</b>	<b>171.327.887.000</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>					
Cổ phiếu niêm yết	130.238.104.116	12.018.966.620	(738.554.586)	11.280.412.034	141.518.516.150
Quyền mua	-	117.110.000	-	117.110.000	117.110.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
	<b>135.238.104.116</b>	<b>12.136.076.620</b>	<b>(738.554.586)</b>	<b>11.397.522.034</b>	<b>146.635.626.150</b>

Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập

14.689.758.504

## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 6. DỰ THU CÒ TỨC, TIỀN LÃI CHƯA ĐẾN NGÀY NHẬN

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Dự thu cổ tức	106.950.000	133.475.000
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	87.926.028	164.493.151
	<b>194.876.028</b>	<b>297.968.151</b>

### 7. PHẢI THU VỀ BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phải thu về bán cổ phiếu	<b>1.393.670.000</b>	-

### 8. PHẢI TRẢ CHO CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phải trả Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ	<b>490.628</b>	<b>141.108</b>

### 9. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phí kiểm toán	64.445.901	64.800.000
Phí môi giới giao dịch chứng khoán	5.289.450	-
	<b>69.735.351</b>	<b>64.800.000</b>

### 10. PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ đang chờ hoàn thành thủ tục xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ	<b>453.520.007</b>	<b>2.606.420</b>

## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 11. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ mở	229.091.678	191.167.189
Phải trả dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000	16.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký, bảo quản tài sản Quỹ	15.000.000	15.000.000
Phải trả dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	13.200.000	11.000.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000	5.500.000
Phải trả phí giao dịch chứng khoán	1.057.890	-
	<b>280.349.568</b>	<b>239.167.189</b>

### 12. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Đơn vị	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Phát sinh trong kỳ	Ngày 30 tháng 6 năm 2024
<b>Vốn góp phát hành</b>				
Số lượng chứng chỉ quỹ	CCQ	14.989.295,90	168.716,53	15.158.012,43
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	149.892.959.000	1.687.165.300	151.580.124.300
Thặng dư vốn	VND	1.844.716.118	344.713.940	2.189.430.058
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	151.737.675.118	2.031.879.240	153.769.554.358
<b>Vốn góp mua lại</b>				
Số lượng chứng chỉ quỹ	CCQ	4.841,88	31.258,48	36.100,36
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	(48.418.800)	(312.584.800)	(361.003.600)
Thặng dư vốn	VND	(1.425.392)	(64.380.424)	(65.805.816)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	VND	(49.844.192)	(376.965.224)	(426.809.416)
<b>Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành</b>	CCQ	<b>14.984.454,02</b>	<b>137.458,05</b>	<b>15.121.912,07</b>
<b>Giá trị vốn góp hiện hành</b>	VND	<b>149.844.540.200</b>	<b>1.374.580.500</b>	<b>151.219.120.700</b>
<b>Tổng thặng dư vốn</b>	VND	<b>1.843.290.726</b>	<b>280.333.516</b>	<b>2.123.624.242</b>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	VND	<b>7.022.342.061</b>	<b>22.564.485.011</b>	<b>29.586.827.072</b>
<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ</b>	VND	<b>158.710.172.987</b>		<b>182.929.572.014</b>
<b>Giá trị tài sản ròng trên 1 chứng chỉ quỹ</b>	VND/ CCQ	<b>10.591,66</b>		<b>12.096,99</b>



## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 13. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện	3.499.546.534	(4.375.179.973)
Lợi nhuận chưa thực hiện	26.087.280.538	11.397.522.034
	<b>29.586.827.072</b>	<b>7.022.342.061</b>

### 14. TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
Tiền lãi từ tiền gửi có kỳ hạn	161.794.521	1.724.246.575
Tiền lãi từ tiền gửi không kỳ hạn	11.175.561	60.510.218
	<b>172.970.082</b>	<b>1.784.756.793</b>

### 15. LÃI (LỖ) BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024		
	Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	<b>96.886.964.350</b>	<b>89.382.970.904</b>	<b>7.503.993.446</b>
	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023		
	Tổng giá trị bán trong kỳ VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lỗ bán chứng khoán trong kỳ VND
Cổ phiếu niêm yết	<b>9.288.765.000</b>	<b>10.027.743.560</b>	<b>(738.978.560)</b>

## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 16. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI SẢN QUỸ MỞ

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	90.000.000	120.000.000
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch mua bán chứng khoán	58.129.539	27.108.385
Phí dịch vụ lưu ký trả cho VSDC	7.069.080	1.121.163
	<b>155.198.619</b>	<b>148.229.548</b>

### 17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>
Phí ngân hàng	5.616.803	2.249.500
Phí thực hiện quyền	1.100.000	1.100.000
Phí thành lập quỹ	-	21.004.400
	<b>6.716.803</b>	<b>24.353.900</b>

### 18. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	<i>Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND</i>	<i>Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND</i>
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư	135.881.924	118.469.726
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư	136.376.952	13.933.146
	<b>272.258.876</b>	<b>132.402.872</b>

## Quý Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 18. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Trong kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024, giao dịch của Quý thực hiện chủ yếu thông qua các công ty chứng khoán sau:

STT	Tên các công ty chứng khoán	Quan hệ với Công ty Quản lý Quỹ	Tỷ lệ giao dịch của Quý qua từng công ty chứng khoán			Phí giao dịch bình quân (%)	Phí giao dịch bình quân trên thị trường (%)
			Giá trị giao dịch trong kỳ của Quý VND	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ của Quý (*) VND	Tỷ lệ giao dịch của Quý qua công ty chứng khoán trong kỳ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)	(7)	(8)
1	Công ty CP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Không liên quan	39.743.828.500	192.431.741.600	20,65	0,15	0,10 - 0,20
2	Công ty CP Chứng khoán Phú Hưng	Có liên quan	33.454.021.750	192.431.741.600	17,38	0,15	0,10 - 0,20
3	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Không liên quan	28.186.735.000	192.431.741.600	14,65	0,15	0,10 - 0,20
4	Công ty CP Chứng khoán Vietcap	Không liên quan	43.217.681.400	192.431.741.600	22,46	0,15	0,10 - 0,20
5	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Không liên quan	47.829.474.950	192.431.741.600	24,86	0,15	0,10 - 0,20
<b>Tổng</b>			<b>192.431.741.600</b>		<b>100,00</b>		

Các giao dịch thực hiện quyền và giao dịch lô lẻ đã được loại trừ khi xác định tổng giá trị BIDV theo dõi trong kỳ của Quý.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 19. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024:

<u>Ngày tính NAV</u>	<u>NAV VND</u>	<u>Số lượng CCQ</u>	<u>NAV/CCQ VND</u>	<u>Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND</u>
03/01/2024	160.118.841.402	14.984.454,02	10.685,66	
10/01/2024	161.650.057.928	14.984.659,48	10.787,70	102,04
17/01/2024	162.346.368.738	14.985.891,87	10.833,28	45,58
24/01/2024	163.933.711.562	14.988.173,98	10.937,54	104,26
31/01/2024	164.117.269.740	14.988.113,95	10.949,83	12,29
07/02/2024	170.482.754.564	14.989.117,52	11.373,77	423,94
14/02/2024	170.425.591.447	14.989.117,52	11.369,95	(3,82)
21/02/2024	172.121.838.397	14.998.018,16	11.476,31	106,36
28/02/2024	175.564.512.835	15.006.661,80	11.699,11	222,80
29/02/2024	176.131.699.133	15.005.795,21	11.737,58	38,47
06/03/2024	177.387.144.818	15.005.795,21	11.821,24	83,66
13/03/2024	180.805.658.975	15.006.511,90	12.048,48	227,24
20/03/2024	179.127.068.845	15.023.661,35	11.923,00	(125,48)
27/03/2024	184.142.137.259	15.028.998,63	12.252,46	329,46
31/03/2024	184.765.546.601	15.030.353,42	12.292,83	40,37
03/04/2024	183.099.248.933	15.030.353,42	12.181,97	(110,86)
10/04/2024	179.011.197.884	15.036.267,76	11.905,29	(276,68)
17/04/2024	171.137.925.235	15.036.355,08	11.381,61	(523,68)
18/04/2024	171.129.795.639	15.036.355,08	11.381,07	(0,54)
24/04/2024	174.023.271.878	15.053.778,70	11.560,11	179,04
30/04/2024	174.684.067.101	15.054.547,34	11.603,41	43,30
01/05/2024	174.675.843.784	15.054.547,34	11.602,86	(0,55)
08/05/2024	181.242.154.723	15.054.782,66	12.038,84	435,98
15/05/2024	182.756.734.964	15.057.465,56	12.137,28	98,44
22/05/2024	184.405.067.743	15.048.953,78	12.253,68	116,40
29/05/2024	183.305.760.858	15.048.244,87	12.181,21	(72,47)
30/05/2024	183.074.083.950	15.039.899,07	12.172,56	(8,65)
31/05/2024	182.988.377.812	15.039.963,37	12.166,81	(5,75)
02/06/2024	182.970.852.673	15.039.963,37	12.165,64	(1,17)
03/06/2024	185.478.306.062	15.039.963,37	12.332,36	166,72
04/06/2024	185.863.403.538	15.041.108,02	12.357,03	24,67
05/06/2024	185.088.642.738	15.041.064,77	12.305,55	(51,48)
06/06/2024	185.111.912.894	15.041.081,02	12.307,09	1,54
09/06/2024	185.702.265.638	15.041.081,02	12.346,34	39,25
10/06/2024	187.171.206.641	15.049.404,74	12.437,12	90,78
11/06/2024	186.941.752.784	15.055.798,70	12.416,59	(20,53)
12/06/2024	189.376.816.289	15.065.732,61	12.578,76	162,17
13/06/2024	190.099.198.744	15.065.732,61	12.617,99	39,23
16/06/2024	187.548.560.646	15.065.556,37	12.448,83	(169,16)
17/06/2024	186.939.281.292	15.066.685,98	12.407,46	(41,37)
18/06/2024	187.728.355.972	15.066.508,42	12.459,98	52,52
19/06/2024	188.219.005.972	15.066.909,69	12.492,21	32,23
20/06/2024	189.009.729.655	15.098.809,69	12.518,19	25,98
23/06/2024	189.159.680.600	15.098.684,97	12.528,22	10,03
24/06/2024	184.376.716.515	15.098.349,24	12.211,71	(316,51)
25/06/2024	185.046.287.686	15.118.967,44	12.239,35	27,64
26/06/2024	185.681.666.779	15.119.020,54	12.281,33	41,98
27/06/2024	185.246.256.089	15.118.647,53	12.252,83	(28,50)
30/06/2024	182.929.572.014	15.121.912,07	12.096,99	(155,84)
Giá trị tài sản ròng bình quân kỳ				180.088.636.816
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức cao nhất				435,98
Biến động giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ mức thấp nhất				(523,68)

## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 20. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành

Chi tiết theo thời gian có thể mua lại chứng chỉ quỹ:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 Chứng chỉ quỹ	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 Chứng chỉ quỹ
Đến một năm	<u>15.121.912,07</u>	<u>14.984.454,02</u>

### 21. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	2,24	2,47
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	195,01	71,67

#### 21.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Tại ngày kết thúc báo cáo tài chính bán niên, tỷ lệ này sẽ được tính toán cho 12 tháng bằng cách nhân tỷ lệ của kỳ kế toán sáu tháng với bội số 2.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} * 100 (\%)}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

#### 21.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ trong một (1) năm. Tại ngày kết thúc báo cáo tài chính bán niên, tỷ lệ này sẽ được tính toán cho 12 tháng bằng cách nhân tỷ lệ của kỳ kế toán sáu tháng với bội số 2.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) * 365}{2 * \text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ}}$$

# Quý Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 22. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quý có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Quý. Quý cũng đã được Công ty Quản lý Quý xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quý liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quý xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

### 22.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư chứng khoán.

#### (i) Rủi ro về giá chứng khoán

Các cổ phiếu niêm yết do Quý nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quý quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Quý là 163.327.887.000 đồng. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động của Quý sẽ giảm khoảng 16.332.788.700 đồng, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá trị thị trường của các cổ phiếu này tăng 10% thì kết quả hoạt động của Quý sẽ tăng khoảng 16.332.788.700 đồng.

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 22. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

### 22.1 *Rủi ro thị trường* (tiếp theo)

#### (ii) *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quý chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quý. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quý nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quý và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quý do Quý nắm giữ chủ yếu các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn ngắn dưới ba (03) tháng tại các tổ chức tài chính.

#### (iii) *Rủi ro tiền tệ*

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quý được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quý là không có.

### 22.2 *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo cam kết, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quý có rủi ro tín dụng từ tài sản tài chính bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Quý chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có uy tín ở Việt Nam. Rủi ro đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận quản lý đầu tư của Quý theo chính sách của Quý. Quý nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

Chính sách của Quý là đầu tư vào các công cụ tài chính của các đối tác có uy tín. Bộ phận quản lý đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình tín dụng của các đối tác của Quý bằng cách xem xét tình hình tài chính, khả năng trả nợ của đối tác, báo cáo tài chính và thông tin đại chúng.

### 22.3 *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quý gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quý chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Quý đầu tư chủ yếu vào chứng khoán và các công cụ tài chính khác, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quý giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quý và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



## Quý Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 23. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Quý tại ngày 30 tháng 6 năm 2024:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và tương đương tiền	12.949.902.895	12.949.902.895	12.086.008.233	12.086.008.233
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quý mở	12.496.382.888	12.496.382.888	11.981.512.925	11.981.512.925
- Tiền gửi của Nhà đầu tư cho hoạt động mua CCQ	453.520.007	453.520.007	104.495.308	104.495.308
Các khoản đầu tư thuần	171.327.887.000	171.327.887.000	146.635.626.150	146.635.626.150
- Cổ phiếu niêm yết	163.327.887.000	163.327.887.000	141.635.626.150	141.635.626.150
- Tiền gửi có kỳ hạn trên ba (03) tháng	8.000.000.000	8.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Các khoản phải thu	1.588.546.028	1.588.546.028	297.968.151	297.968.151
	<b>185.866.335.923</b>	<b>185.866.335.923</b>	<b>159.019.602.534</b>	<b>159.019.602.534</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả về mua các khoản đầu tư	2.132.630.000	2.132.630.000	-	-
Phải trả dịch vụ quỹ mở	280.349.568	280.349.568	239.167.189	239.167.189
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	38.355	38.355	8.633	8.633
Chi phí phải trả	69.735.351	69.735.351	64.800.000	64.800.000
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	453.520.007	453.520.007	2.606.420	2.606.420
Phải trả cho nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	-	-	2.706.197	2.706.197
Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	490.628	490.628	141.108	141.108
	<b>2.936.763.909</b>	<b>2.936.763.909</b>	<b>309.429.547</b>	<b>309.429.547</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

- Quý sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:
- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu, phải trả cho các Đại lý phân phối và Công ty Quản lý Quỹ, chi phí phải trả, phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ và phải trả dịch vụ quỹ mở bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
  - Giá trị hợp lý của cổ phiếu được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.





## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHÓT KHÁC

#### 24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

a) Công ty Quản lý Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
Phí dịch vụ quản lý Quỹ	<b>1.318.744.422</b>	<b>924.241.578</b>
Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:		
	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	<b>229.091.678</b>	<b>191.167.189</b>

## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

#### 24.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

##### b) Số lượng chứng chỉ quỹ mà bên liên quan nắm giữ

Chi tiết số lượng chứng chỉ quỹ được nắm giữ bởi bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Ngày 30 tháng 6 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
		Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng	Công ty Quản lý Quỹ	3.500.000,00	23,15	3.500.000,00	23,36
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	Người có liên quan của Người nội bộ Công ty Quản lý Quỹ	4.821.108,98	31,88	4.821.108,98	32,17
Bên liên quan khác	Ban lãnh đạo và Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	127.567,07	0,84	115.730,01	0,77
		<b>8.448.676,05</b>	<b>55,87</b>	<b>8.436.838,99</b>	<b>56,30</b>

## Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

### 24. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

#### 24.2 Các hợp đồng then chốt khác

##### Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("Ngân hàng Giám sát"), Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giám sát là 0,02% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 5.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và giá dịch vụ lưu ký là 0,05% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng).

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ/năm (tối thiểu là 15.000.000 đồng mỗi tháng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Ngoài ra, Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 0,03% trên tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày với mức tối thiểu là 50.000 đồng trên mỗi ngày giao dịch.

Chi tiết giá dịch vụ và thu nhập phát sinh trong kỳ như sau:

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Cho kỳ kế toán từ ngày 21 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 VND
Thu nhập lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	1.059.726.027
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	99.000.000	132.000.000
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	90.000.000	120.000.000
Thu nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	11.175.561	60.510.218
Phí dịch vụ Giám sát	33.000.000	44.000.000
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	58.129.539	27.108.385
Phí ngân hàng	5.616.803	2.249.500

Số dư tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Ngày 30 tháng 6 năm 2024 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Tiền gửi thanh toán	12.949.902.895	12.086.008.233
Phải trả dịch vụ quản trị Quỹ	16.500.000	16.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký, bảo quản tài sản Quỹ	15.000.000	15.000.000
Phải trả dịch vụ giám sát	5.500.000	5.500.000
Phải trả dịch vụ lưu ký, giao dịch chứng khoán	1.057.890	-

# Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày

B06g-QM

## 25. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài các thông tin đã trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Kế toán Quỹ

Bà Nguyễn Thị Hương Huệ  
Phụ trách Kế toán Quỹ

Ông Lê Hui-Hung  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

